**Quyền lực nhà nước là thống nhất, có sự phân công, phối hợp, kiểm soát giữa các cơ quan nhà nước theo Hiến pháp 2013**

**Hoàng Thị Quyên**

Bộ máy nhà nước ta được tổ chức theo nguyên tắc tập quyền. Quyền lực nhà nước bao gồm quyền lập pháp, hành pháp và tư pháp. Ba lĩnh vực quyền lực đó là một khối thống nhất được nhân dân trao cho Quốc hội là cơ quan đại biểu cao nhất, do nhân dân trực tiếp bầu ra. Tuy tổ chức theo nguyên tắc tập quyền nhưng bộ máy nhà nước ta có sự phân công và phối hợp giữa các cơ quan trong việc thực hiện quyền lực nhà nước. Quốc hội là cơ quan duy nhất có quyền lập pháp đồng thời cũng có thẩm quyền trong lĩnh vực hành pháp và tư pháp. Chính phủ là cơ quan hành pháp nhưng cũng có vai trò quan trọng trong lập pháp và tư pháp. Tòa án nhân dân và Viện kiểm sát nhân dân là những cơ quan tư pháp nhưng cũng có những thẩm quyền nhất định trong lĩnh vực lập pháp và hành pháp. Tất cả đều hoạt động dưới sự giám sát của Quốc hội.

Thể chế hóa Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội (bổ sung phát triển năm 2011), Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam (Hiến pháp năm 2013) đã bổ sung một nguyên tắc mới về tổ chức và hoạt động của bộ máy nhà nước ta. Đó là “quyền lực nhà nước là thống nhất, có sự phân công, phối hợp, kiểm soát giữa các cơ quan nhà nước trong việc thực hiện các quyền lập pháp, hành pháp, tư pháp”. Đây vừa là quan điểm vừa là nguyên tắc chỉ đạo công cuộc tiếp tục, xây dựng và hoàn thiện bộ máy nhà nước ta trong thời kỳ mới - Thời kỳ đẩy mạnh toàn diện công cuộc đổi mới cả về kinh tế lẫn chính trị, tạo nền tảng chính trị-pháp lý vững chắc cho công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam trong thời kỳ mới. Hiến pháp năm 2013 đã thể chế hóa quan điểm của Đảng về chủ quyền nhân dân, phát huy dân chủ xã hội chủ nghĩa và bảo đảm tất cả quyền lực nhà nước thuộc về nhân dân; chỉ rõ nguồn gốc, bản chất, mục đích, sức mạnh của quyền lực nhà nước ta là ở nhân dân, thuộc về nhân dân, nhân dân là chủ thể tối cao của quyền lực nhà nước.

Quan điểm quyền lực nhà nước là thống nhất và tập trung ở nhân dân là chủ thể tối cao và duy nhất của quyền lực nhà nước, có ý nghĩa chỉ đạo tổ chức quyền lực nhà nước trong điều kiện xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân. Để đạt được chất lượng và hiệu quả quản lý, đòi hỏi bộ máy nhà nước phải được tổ chức, phân công quyền lực một cách chặt chẽ, khoa học, chuyên môn hóa trong thực hiện công việc của Nhà nước, có cơ chế kiểm soát, nhận xét, đánh giá chất lượng và hiệu quả hoạt động của các quyền từ bên trong tổ chức quyền lực nhà nước cũng như từ xã hội. Hiến pháp 1992 (sửa đổi 2001) khẳng định: “Quyền lực nhà nước là thống nhất, có sự phân công và phối hợp giữa các cơ quan nhà nước trong việc thực hiện các quyền lập pháp, hành pháp, tư pháp” (Điều 2). Hiến pháp năm 2013 tiếp tục ghi nhận nguyên tắc phân công, phối hợp giữa các cơ quan nhà nước trong việc thực hiện các quyền lập pháp, hành pháp, tư pháp và cụ thể tại Điều 2

* 1. **Khái niệm về quyền lực nhà nước**

Về quyền lực nhà nước, có ý kiến cho rằng “suy cho cùng thì quyền lực nhà nước là sự quản lý của nhà nước đối với xã hội trên cơ sở pháp luật và việc tuân thủ, chấp hành pháp luật của mọi cá nhân, tổ chức”[9, *tr58* ]. Ý kiến khác lại khẳng định “xét về bản chất thì quyền lực nhà nước là quyền lực của giai cấp thống trị. Nó được thực hiện bằng cả một hệ thống chuyên chính do giai cấp thống trị đặt ra”. Người đưa ra ý kiến khác lại hiểu quyền lực nhà nước là “sức mạnh hay (khả năng) của nhà nước có thể bắt các chủ thể khác trong quốc gia (các tổ chức, cá nhân, giai cấp, tầng lớp) phải phục tùng ý chí của nó”.

Để hiểu rõ khái niệm quyền lực nhà nước, chúng ta cần tìm hiểu khái niệm quyền lực. Từ điển Hán - Việt ghi: “Quyền lực là sức mạnh có thể cưỡng chế người ta phục tùng mình”[7, *tr 170*]. Như vậy hai từ nhà nước trong cụm từ quyền lực nhà nước nói lên bản chất của quyền lực đó.

Từ những nội dung đã trình bày trên đây, tôi cho rằng, quyền lực nhà nước là sức mạnh của nhà nước bắt buộc mọi người phải phục tùng ý chí của nhà nước thông qua các cơ quan nhà nước, bằng bộ máy nhà nước do mình tổ chức ra. Vậy quyền lực nhà nước của nhân dân, theo tôi, là sức mạnh của nhân dân bắt buộc mọi người phải phục tùng ý chí của nhân dân thông qua các cơ quan nhà nước do nhân dân tổ chức ra.

Trong Tuyên ngôn độc lập ngày 2/9/1945, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã nhắc đến những nội dung rất quan trọng trong bản Tuyên ngôn độc lập của Hợp chúng quốc Hoa Kỳ năm 1776 và Tuyên ngôn nhân quyền và dân quyền của Cộng hòa Pháp năm 1789, đồng thời phân tích quá trình đấu tranh anh dũng và kiên cường của nhân dân ta để đánh đổ xiềng xích thực dân gần 100 năm, gây dựng nên nước Việt Nam độc lập và “Trịnh trọng tuyên bố với thế giới rằng: Nước Việt Nam có quyền hưởng tự do và độc lập và thực sự đã trở thành một nước tự do độc lập. Toàn thể dân tộc Việt Nam quyết đem tất cả tinh thần và lực lượng, tính mạng và của cải để giữ vững quyền tự do, độc lập ấy”[8, *tr 4*]*.*

Sự kiện có ý nghĩa lịch sử to lớn trên đây đã chứng minh, quan điểm “quyền lực nhà nước thuộc về nhân dân” không phải mới xuất hiện mà đã được đưa ra cách đây hơn 200 năm trước trong bản Tuyên ngôn bất hủ của Hợp chúng quốc Hoa Kỳ và Cộng hòa Pháp. Năm 1776, những người đại diện cho nhân dân 13 bang ở Mỹ đã khẳng định “Chính phủ phải được thành lập gồm những người lấy quyền lực chính đáng của mình từ sự nhất trí của nhân dân, rằng bất cứ khi nào Chính phủ trở thành nguyên nhân phá hủy mục đích đó thì nhân dân có quyền thay đổi hoặc xóa bỏ và thiết lập Chính phủ mới”[6, *tr 18*]. Sau đó, vào năm 1789 những người đại diện nhân dân Pháp thành lập Quốc hội lại tuyên bố rằng: “Mục đích của các tổ chức chính trị là gìn giữ các quyền tự nhiên và không thể tước bỏ của con người... Nguồn gốc của mọi quyền lực về bản chất nằm trong quốc gia xã hội có quyền bắt buộc mọi công chức phải báo cáo về công việc quản lý của họ”[8, *tr 15*]. Như vậy, tuy cách diễn đạt có khác nhau nhưng trong hai bản Tuyên ngôn đều có một nội dung quan trọng là quyền lực nhà nước thuộc về nhân dân.

* 1. **Kiểm soát quyền lực nhà nước**

Kiểm soát quyền lực nhà nước được hiểu là toàn bộ những hoạt động xem xét, theo dõi đánh giá, những biện pháp mà thông qua đó có thể phát hiện, ngăn ngừa, loại bỏ những nguy cơ, những việc làm sai trái của nhà nước, cơ quan, cán bộ, công chức, bảo đảm cho quyền lực nhà nước được tổ chức và thực hiện đúng mục đích và hiệu quả cao. Kiểm soát quyền lực nhà nước là yêu cầu tất yếu và đặc biệt quan trọng để đảm bảo quyền lực nhà nước luôn thuộc về nhân dân, để phục vụ lợi ích của nhân dân.

Trong lịch sử bộ máy nhà nước Việt Nam không tổ chức theo nguyên tắc phân quyền. Tuy nhiên, bộ máy nhà nước ta có tiếp thu những điểm hợp lý trong lý thuyết phân quyền của các nhà nước tư sản. Trên cơ sở kế thừa các bản Hiến pháp trước đó và có sự phát triển phù hợp với xu thế của thời đại, Hiến pháp năm 2013 tại Điều 2 quy định: “Quyền lực nhà nước là thống nhất, có sự phân công, phối hợp, kiểm soát giữa các cơ quan nhà nước trong việc thực hiện các quyền lập pháp, hành pháp, tư pháp”.

Có thể thấy, với quy định tại Điều 2 nêu trên, về cơ bản chúng ta vẫn kế thừa tư tưởng “Quyền lực nhà nước là thống nhất” được quy định trong các bản Hiến pháp trước. Tuy nhiên, một điểm sửa đổi rất đáng ghi nhận của Hiến pháp năm 2013 đó là việc đề xuất và đưa được chế định “kiểm soát” quyền lực giữa các cơ quan nhà nước.

Tư tưởng kiểm soát quyền lực nhà nước có từ rất sớm, tư tưởng này được các nhà triết học đặt ra từ thời La Mã cổ đại và được bổ sung, phát triển ở thời kỳ Khai sáng. Theo đó, các nhánh quyền lực được giới hạn bằng công cụ pháp lý thông qua việc phân chia thành các nhánh lập pháp, hành pháp và tư pháp. Các nhánh quyền lực này chỉ được phép hoạt động trong phạm vi quy định của pháp luật. Sự phân chia này không chỉ nhằm chuyên môn hoá các quyền mà còn tạo ra cơ chế giám sát, chế ước lẫn nhau giữa các nhánh quyền lực, tạo ra sự cân bằng về quyền lực giữa các cơ quan nhà nước trong bộ máy nhà nước.

Xuất phát từ đặc điểm, hoàn cảnh cụ thể của Việt Nam, Đảng ta khẳng định: “Nhà nước ta là nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của nhân dân, do nhân dân và vì nhân dân”, “Tất cả quyền lực nhà nước thuộc về nhân dân” và Hiến pháp mới năm 2013 đã có sự thay đổi một bước trong cách thức tư duy về phân công thực hiện quyền lực nhà nước. Có thể nói, Hiến pháp mới đã quy định rõ nét hơn, rành mạch hơn đối với các cơ quan công quyền cấp cao trong việc thực hiện các quyền lập pháp, quyền hành pháp, quyền tư pháp. Theo đó, “Quốc hội thực hiện quyền lập pháp” (Điều 69), “Chính phủ thực hiện quyền hành pháp” (Điều 94) và “Toà án nhân dân thực hiện quyền tư pháp” (Điều 102). Sự phân công rõ ràng về tính chất và phạm vi quyền lực của mỗi loại cơ quan công quyền cũng là đòi hỏi việc thực hiện quyền lực nhà nước phải có giới hạn.

Hiến pháp năm 2013 cũng phản ánh tư duy đổi mới về kiểm soát quyền lực nhà nước được khẳng định trong Văn kiện của Đại hội XI của Đảng Cộng sản Việt Nam. Tại Điều 2 của Hiến pháp có khẳng định nguyên tắc “kiểm soát giữa các cơ quan nhà nước trong việc thực hiện các quyền lập pháp, hành pháp, tư pháp”. Kiểm soát quyền lực nhà nước được thực hiện đồng thời với nguyên tắc phối hợp giữa các cơ quan nhà nước trong việc thực hiện quyền lực nhà nước. Điều đó, có thể được hiểu là mỗi cơ quan trong việc thực thi quyền lực nhà nước đều phải chịu sự kiểm soát lẫn nhau bằng các quyền cụ thể do pháp luật quy định, đồng thời mỗi cơ quan đều có trách nhiệm thực hiện đúng phạm vi quyền lực của mình, không xâm lấn, không lạm quyền.

Trong quá trình tổ chức và hoạt động của các cơ quan, sự phân công, phối hợp, kiểm soát luôn luôn được đặt trong nguyên tắc thống nhất quyền lực được quy định trong Hiến pháp năm 2013, do vậy ít nhiều có sự khác biệt nhất định với kiềm chế, đối trọng của nguyên tắc phân chia quyền lực theo thuyết Tam quyền phân lập của các học giả tư sản. Sự khác biệt đó, thể hiện ngay trong các quy định tiếp theo của Hiến pháp năm 2013. Cụ thể, Điều 69 của Hiến pháp 2013 có quy định:

“Quốc hội là cơ quan đại biểu cao nhất của Nhân dân, cơ quan quyền lực nhà nước cao nhất của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

Quốc hội thực hiện quyền lập hiến, quyền lập pháp, quyết định các vấn đề quan trọng của đất nước và giám sát tối cao đối với hoạt động của Nhà nước.”

Bằng việc quy định như trên, một lần nữa Hiến pháp năm 2013 khẳng định, ở nhà nước Việt Nam không thực hiện phân quyền mà sự tổ chức và hoạt động của các cơ quan trong bộ máy nhà nước luôn tuân theo nguyên tắc phân công, phối hợp, kiểm soát lẫn nhau nhưng vẫn bảo đảm quyền lực nhà nước là thống nhất.